

MỨC ĐỘ HỨNG THÚ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

TS. Đặng Thị Vân - ThS. Đặng Đức Hoàn

Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

ThS. Đặng Thị Hoài

Đại học Thương mại Hà Nội.

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hứng thú học tập của sinh viên với học phần này ở mức trung bình. Phần lớn sinh viên chưa có thái độ và hành động học tập tích cực. Kết quả học tập học phần mới chỉ đạt ở mức trung bình. Nguyên nhân chủ yếu chưa gây hứng thú học tập cho họ là chưa có phương pháp học tập hợp lý, tính chủ động sáng tạo trong học tập còn thấp. Ngoài ra, môn học khó, trừu tượng; phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa hợp lý cũng là các nguyên nhân cơ bản dẫn đến hứng thú học tập của sinh viên chưa cao.

Từ khóa: *Hứng thú; Hứng thú học tập; Sinh viên.*

Ngày nhận bài: 10/10/2012; Ngày duyệt đăng bài: 25/11/2012.

1. Đặt vấn đề

Hứng thú là một thái độ đặc biệt của con người đối với một đối tượng nào đó vừa có ý nghĩa với cá nhân, vừa mang lại cho cá nhân khoái cảm trong quá trình hoạt động [2, tr. 73]. Theo tác giả Môrôzôva N.G.: Hứng thú của cá nhân với một đối tượng nào đó được xác định qua hiểu biết của họ về đối tượng, có sự thích thú đối với đối tượng đó và thể hiện qua tính tích cực hoạt động.

Hứng thú làm nảy sinh sáng tạo, khao khát tìm tòi cái mới, tăng hiệu quả hoạt động của cá nhân. Nếu sinh viên có hứng thú với môn học, họ sẽ thể hiện

sự tập trung cao độ trong giờ học trên lớp, trong quá trình tự nghiên cứu tài liệu; họ say mê, hấp dẫn bởi nội dung, ý nghĩa của môn học; họ chủ động tìm kiếm những kiến thức mới ngoài bài giảng trên lớp của giảng viên, những kiến thức giáo trình đã đề cập.

Học phần *những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* là một học phần thiên về lý luận, có tính khái quát và trừu tượng cao, vì thế nhiều sinh viên có tâm lý sợ học, thiếu sự thích thú, đam mê với học phần này. Không ít sinh viên cho rằng đây là môn học phụ, không cần thiết nên họ học với tính chất đối phó, chiếu lệ.

Việc tìm biện pháp tăng cường hứng thú học tập cho sinh viên đối với bất kỳ học phần nào là nhiệm vụ thiết yếu của giảng viên phụ trách. Vì thế, tìm hiểu thực trạng mức độ hứng thú của sinh viên Trường Đại học Thương mại Hà Nội đối với học phần *những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, qua đó đề xuất các biện pháp bồi dưỡng hứng thú của họ với học phần này là nội dung chính được đề cập trong nghiên cứu này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi cá nhân. Ngoài ra, phương pháp phỏng vấn sâu cũng được sử dụng để bổ sung thông tin trong quá trình phân tích định tính.

Trong phạm vi nghiên cứu này, hứng thú học tập của sinh viên đối với học phần được xem xét qua hai biểu hiện chủ yếu là: (1) Thái độ của sinh viên đối với học phần (yêu - ghét, thích - không thích) bao gồm 10 mệnh đề, độ tin cậy 0,69; (2) Hành động học tập (tự học, tự nghiên cứu; trao đổi; nêu thắc mắc...) bao gồm 7 mệnh đề, độ tin cậy 0,73.

Mức độ hứng thú của sinh viên đối với học phần được đánh giá qua kết quả tổng điểm trung bình về thái độ và hành động học tập của họ. Mỗi thang đo thái độ, hành động học tập có nhiều mệnh đề (biểu hiện cụ thể) và mỗi mệnh đề có 5 phương án trả lời với số điểm tương ứng như sau: hoàn toàn đúng (5 điểm), phần lớn là đúng (4 điểm), nửa đúng nửa sai (3 điểm), sai nhiều hơn đúng (2 điểm), hoàn toàn sai (1 điểm). Các mệnh đề âm tính có điểm số quy ước ngược lại.

Mức độ hứng thú trong học tập nói chung, trong các biểu hiện tâm lý cụ thể (thái độ và hành động) nói riêng được chia một cách tương đối thành các mức đánh giá sau: mức cao (tích cực): 4 - 5 điểm, mức khá (khá tích cực): 3 - dưới 4 điểm, mức trung bình (chưa tích cực): 2 - dưới 3 điểm, mức thấp (tiêu cực): dưới 2 điểm.

Khách thể tham gia nghiên cứu là 180 sinh viên khoa Thương mại điện tử, Kế toán - Kiểm toán và Kinh tế của Trường Đại học Thương mại Hà Nội.

Kết quả điều tra được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS (phiên bản 13.0).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mức độ hứng thú của sinh viên đối với học phần những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

3.1.1. Hứng thú của sinh viên đối với môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện qua thái độ đối với học phần

Kết quả nghiên cứu thực tiễn về thang đo thái độ đối với học phần những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Hứng thú học tập của sinh viên thể hiện qua thái độ đối với học phần

STT	Các biểu hiện thái độ học tập của sinh viên	ĐTB	ĐLC
1	Theo tôi môn học này không nên đưa vào chương trình học vì không cần thiết *	2,30	1,22
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin là môn cần thiết đối với sinh viên đại học	2,42	1,09
3	Nếu không đạt được thành tích tốt trong môn học sẽ không thích môn học này*	2,79	1,24
4	Tôi rất ghét môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin*	2,90	1,12
5	Môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin là môn quá khó khăn, nhàm chán*	2,69	1,16
6	Trong tất cả các môn học khoa Lý luận Chính trị, tôi thích nhất môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	2,47	1,25
7	Đến giờ học môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin tôi đều cảm thấy rất thích thú	2,36	0,91
8	Tôi rất thích tìm hiểu các tài liệu về môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	1,99	0,93
9	Tôi nhận thấy môn học này rất có hứng thú lôi cuốn các bạn sinh viên	1,96	0,91
10	Tôi luôn chờ đợi đến giờ học môn môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	1,93	0,95
Điểm trung bình chung thang đo thái độ		2,61	1,06

Ghi chú: Điểm cao nhất là 5, thấp nhất là 1; ĐTB càng cao sinh viên càng thể hiện thái độ tích cực; Những mệnh đề có dấu* được đổi ngược điểm khi xử lý.

Số liệu ở bảng 1 cho thấy, phần lớn sinh viên có thái độ chưa tích cực đối với môn học (ĐTB: 2,61 - nằm trong thang đánh giá ở mức chưa tích cực). Nhiều sinh viên chưa có tâm thế sẵn sàng đón chờ buổi học (ĐTB: 1,93 - mức tiêu cực). Bên cạnh đó, vẫn còn không ít sinh viên tham gia học phần do yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo, chứ không phải xuất phát từ tính tự giác hay nhu cầu hiểu biết những kiến thức của học phần. Nhiều sinh viên không thích tìm hiểu các kiến thức, tài liệu liên quan đến môn học (ĐTB: 1,99). Phần nhiều sinh viên không hào hứng mỗi khi tham gia giờ học của học phần (ĐTB: 2,36). Còn không ít sinh viên tỏ thái độ ghét, thờ ơ, không quan tâm đến học phần này (ĐTB: 2,90).

Cũng qua số liệu điều tra cho thấy, tâm lý của không ít sinh viên là coi nặng điểm số đạt được khi tham gia học phần này. Họ học với mục đích không phải thi lại, học lại. Chúng tôi thiết nghĩ, để hình thành hứng thú thực sự với môn học, điều quan trọng là ý nghĩa của môn học này giúp cho sinh viên hình thành tư duy khoa học phục vụ cho việc học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo đại học cũng như phục vụ cho công tác nghề nghiệp sau khi họ tốt nghiệp ra trường. Còn không ít sinh viên cho rằng *nếu không đạt được thành tích tốt trong môn học sẽ không thích môn học này* (ĐTB: 2,79). Qua kết quả này, những người làm công tác giảng dạy cần chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, hướng vào người học, giúp họ tự tìm kiếm, phát hiện cái hay, cái có giá trị của kiến thức môn học, từ đó bồi dưỡng hứng thú học tập cho sinh viên qua từng tiết học, buổi học chứ không phải xuất phát từ sự hào hứng hay thiếu hứng thú với điểm số cao hay thấp của bản thân sinh viên. Khi sinh viên hiểu rõ giá trị của kiến thức môn học, họ sẽ có động lực thúc đẩy nhu cầu hiểu biết, khám phá kiến thức của họ mà không phải mục đích duy nhất là điểm số đạt được của môn học.

Qua phân tích trên chúng tôi rút ra nhận xét sau: Phần lớn sinh viên Trường Đại học Thương mại trong diện điều tra chưa có thái độ học tập tích cực. Còn không ít sinh viên vẫn đánh giá môn học khó, khô khan và chưa thu hút, gây hấp dẫn với họ nên họ thực sự chưa có hứng thú học tập đối với học phần này. Vì thế, việc củng cố, bồi dưỡng thái độ học tập tích cực cho sinh viên phải kể đến vai trò của người giảng viên. Những kiến thức thực tiễn cần lồng ghép một cách linh hoạt, những ví dụ thực tiễn sinh động, những khích lệ, động viên, khen ngợi sinh viên trong từng tiết học sẽ có tác dụng kích thích sự tò mò, yêu thích môn học của họ.

Thực ra, mỗi học phần được đưa vào chương trình đào tạo cho sinh viên ở bậc đại học đều có giá trị nhất định đối với việc phát triển nhân cách sinh viên như một nhân lực trong một lĩnh vực nghề nhất định. Kiến thức của học phần *những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* giúp cho sinh viên hình thành một phương pháp luận tư duy logic rất cần cho cuộc sống cũng như

trong hoạt động nghề nghiệp. Tuy nhiên, các kết quả phỏng vấn sâu cho thấy không ít sinh viên chưa hiểu giá trị của môn học, không ít sinh viên còn cho rằng môn học này không cần thiết đưa vào chương trình đào tạo (ĐTB: 2,30). Một nam sinh viên khoa Kiểm toán - Kế toán chia sẻ: “Môn học này không phải môn sở trường của em, bởi em thấy kiến thức của môn học rất trừu tượng, khó hiểu. Hơn nữa, em học chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán chắc cũng không cần sử dụng kiến thức của môn học này vào nghề nghiệp nên em ít quan tâm và đầu tư công sức, thời gian cho môn học... Kết quả nghiên cứu thực tiễn nêu trên sẽ là sự gợi mở quan trọng đối với giảng viên trong quá trình tìm biện pháp tác động phù hợp nhằm biến đổi thái độ tiêu cực của sinh viên đối với môn học.

3.1.2. *Hứng thú của sinh viên biểu hiện qua hành động học tập học phần những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin*

Số liệu trình bày ở bảng 2 cho thấy, sinh viên chưa chủ động, tích cực tham gia giờ học, tiếp cận kiến thức của học phần *những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* (ĐTB: 2,71). Mặc dù đa số sinh viên nhận định trong giờ học môn này, họ không có hành động học đối phó bằng cách có mặt ở lớp nhưng lại tranh thủ học môn học khác (ĐTB: 1,53). Xét ở khía cạnh ý thức, đây là biểu hiện của sự tôn trọng giáo viên của sinh viên. Tuy nhiên, xét ở khía cạnh hứng thú, mặc dù sinh viên không học môn khác trong thời gian đang tham dự môn này nhưng không thể hiện tính chủ động lĩnh hội kiến thức bằng cách phát biểu ý kiến, tiến hành trao đổi, giải quyết các câu hỏi, các vấn đề mà giảng viên và sinh viên khác nêu ra... cho thấy họ cũng chưa thể hiện tính tích cực một cách rõ nét trong hành vi học tập. Song biểu hiện này sẽ là cơ sở, điều kiện thuận lợi ban đầu để sinh viên tập trung nghe giảng, quan tâm đến kiến thức mà giảng viên hướng dẫn, chia sẻ trong giờ học.

Bảng 2: *Hứng thú của sinh viên biểu hiện qua hành động học tập*

STT	Các biểu hiện của hành động học tập	ĐTB	ĐLC
1	Trong khi học môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin tôi thường tranh thủ học môn học khác*	1,53	0,93
2	Trong khi học môn học này, tôi thường suy nghĩ làm thế nào để học cho tốt hơn	3,39	1,19
3	Khi học, tôi thường xuyên phát biểu ý kiến, trao đổi với giáo viên và sinh viên khác	2,36	1,14
4	Trong qua trình học môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, nếu gặp phải khó khăn tôi thường chia sẻ với giáo viên và sinh viên khác	2,44	1,18

5	Thời gian rảnh rỗi tôi rất ít khi chủ động nghiên cứu môn học này*	2,27	1,21
6	Tôi không những tham gia giờ dạy của giảng viên ở trên lớp, mà còn chủ động tự học và nghiên cứu tài liệu liên quan đến môn này	2,07	1,05
7	Hàng ngày, tôi thường xuyên tự đọc và nghiên cứu môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	1,96	0,83
Điểm trung bình chung thang đo hành vi học tập		2,71	0,61

Ghi chú: Điểm cao nhất là 5, thấp nhất là 1; DTB càng cao sinh viên càng thể hiện hành động tích cực; Những mệnh đề có dấu* được đổi ngược điểm khi xử lý.

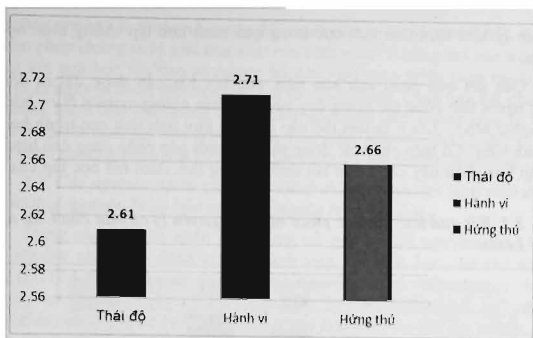
Khá nhiều sinh viên đã biết tìm kiếm phương pháp lĩnh hội kiến thức sao cho phù hợp với tính chất của môn học. Tuy nhiên, những hành động thiết thực hơn và có ý nghĩa quan trọng hơn giúp sinh viên có thể tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng, hiệu quả hơn như tìm kiếm sự giúp đỡ của giảng viên hay trao đổi với sinh viên khác khi gặp những kiến thức chưa hiểu, những vấn đề khó khăn gặp phải trong quá trình học tập học phần này thì chưa được sinh viên chú trọng (ĐTB lần lượt là 2,36; 2,44 - mức chưa tích cực).

Phần nhiều sinh viên chưa biết tận dụng thời gian rảnh rỗi cũng như chưa tạo lập thói quen tốt và rất có ý nghĩa trong quá trình học tập học phần này là tự học, tự nghiên cứu.

Một giảng viên dạy môn học này cho biết: “Nhìn chung sinh viên tham gia học tập thụ động, chăm chú nghe và ghi chép là chủ yếu, có một số sinh viên còn ngồi nói chuyện và làm việc riêng trong giờ học. Rất ít sinh viên phát biểu ý kiến, một phần cũng do lượng kiến thức nhiều so thời gian quy định, nên giảng viên cũng ít đặt câu hỏi, tình huống. Có chăng thì giảng viên đặt câu hỏi và tự trả lời để sinh viên hiểu được vấn đề lý luận đang được đề cập. Vì thiếu tính chủ động nên cũng ít sinh viên thắc mắc hay đặt câu hỏi cho giảng viên và sinh viên khác...”

Qua sự nhìn nhận và đánh giá sơ bộ của giảng viên trực tiếp giảng dạy cũng như qua số liệu phân tích ở trên cho thấy tính tích cực chủ động, tự giác trong học tập của sinh viên còn hạn chế. Việc dạy học bằng tình huống hay hướng dẫn phương pháp tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên rất cần sự quan tâm áp dụng của giảng viên, có như vậy mới giảm thời gian thuyết trình của giảng viên ở trên lớp, tăng tính tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong dạy học.

3.1.3. Đánh giá chung hứng thú học tập của sinh viên đối với học phần những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin



Biểu đồ 1: Mức độ hứng thú của sinh viên đối với học phần

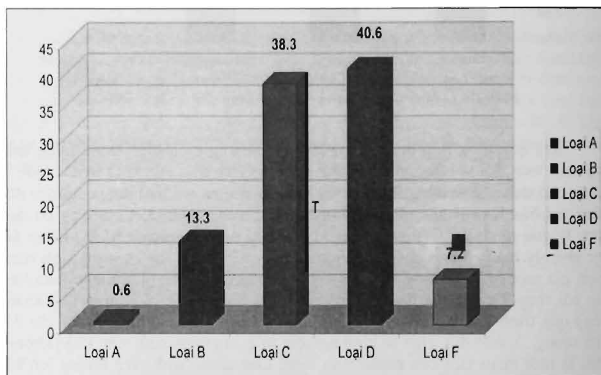
Kết quả tổng hợp điểm trung bình về những biểu hiện trong hứng thú của sinh viên đối với học phần *những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* cho thấy, hành động học tập thể hiện rõ hơn so với thái độ, song mức độ hứng thú của họ với học phần này chỉ ở mức trung bình. Kết quả này có thể được lý giải như sau: "*Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* là học phần lý luận có tính chất trừu tượng, khái quát cao vì thế không ít sinh viên tham gia một cách bị động (nghe và ghi chép là chủ yếu), phụ thuộc phần lớn vào bài thuyết trình của giảng viên. Tính chủ động khắc phục mọi khó khăn trong quá trình học tập môn học này (như gặp một khái niệm khó, một vấn đề trừu tượng...), trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm từ giảng viên, sinh viên khác không phải là mối quan tâm của nhiều sinh viên. Còn nhiều sinh viên không lên kế hoạch hàng ngày hay vào những lúc rảnh rỗi để sưu tầm, đọc và nghiên cứu tài liệu liên quan đến môn học. Chủ động nêu thắc mắc, nêu câu hỏi để cùng giảng viên và sinh viên khác giải quyết nhằm mở rộng kiến thức môn học là những biểu hiện tích cực trong hành vi học tập lại không được sinh viên sử dụng và phát huy. Việc tham gia học tập một cách bắt buộc theo chương trình học còn là tâm lý của hầu hết sinh viên.

Một thực tế cho thấy, *những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* hay bất cứ môn khoa học nào trong chương trình đào tạo đại học bị sinh viên quy gán là môn phụ, không quan trọng cũng dẫn đến tình trạng sinh viên không cố gắng học, mà nặng tâm lý học để đáp ứng đủ điều kiện không phải học lại, thi lại. Thái độ học tập chưa tự giác, thụ động, đôi khi còn mang tính chất đối phó với giảng viên và ngay cả với bản thân vô tình trở thành những rào

cần tâm lý kim hãm tính tích cực trong quá trình học tập những môn học đó của họ.

Qua kết quả phản ánh nêu trên, câu hỏi lớn cần được đặt ra đối với những người làm công tác giảng dạy với học phần *những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* là làm thế nào để phát huy tính tích cực trong học tập của sinh viên? Có biện pháp tác động phù hợp mới góp phần nâng cao hiệu quả học tập học phần này cũng như bồi dưỡng hứng thú, đam mê học tập của sinh viên.

3.2. Kết quả học tập học phần *những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin*



Biểu đồ 2: Phân loại kết quả học tập học phần

Qua số liệu biểu đồ 2 cho thấy, kết quả học tập của sinh viên trong diện điều tra chủ yếu đạt mức C và D với tỷ lệ % lần lượt là 38,3 và 40,6. Chỉ có 13,3% sinh viên có kết quả học tập loại B. Mặc dù loại F chiếm tỷ lệ không đáng kể nhưng loại A hầu hết sinh viên không đạt được (0,6%). Điểm trung bình học phần ở tổng số sinh viên trong diện điều tra đạt 6,34 điểm (đạt mức C, thang điểm 10). Số liệu thống kê cho thấy phần lớn sinh viên chưa có kết quả như mong đợi của giảng viên cũng như bản thân sinh viên. Cho dù kết quả này do nhiều nguyên nhân song hứng thú học tập cũng chi phối không nhỏ. Xem xét mối tương quan giữa mức độ hứng thú và kết quả học tập cho thấy chúng có

mối tương quan tỷ lệ thuận và tương đối mạnh (với $r = 0,61$; $p < 0,05$). Kết quả này cho phép chúng ta lý giải như sau: nếu sinh viên có hứng thú cao trong học tập thì kết quả học tập cao và ngược lại nếu sinh viên thiếu đam mê học tập cũng sẽ là nguyên nhân dẫn đến kết quả tồi. Tuy nhiên, cũng qua kết quả phân tích tương quan cho thấy hứng thú học tập của sinh viên không phải là yếu tố duy nhất quyết định kết quả học tập của sinh viên. Phương pháp giảng dạy của giảng viên, phương pháp học của sinh viên cũng có ảnh hưởng nhất định.

3.3. Các nguyên nhân chưa tạo hứng thú học tập cho sinh viên đối với môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

Trong các nguyên nhân mà chúng tôi gợi mở thì nguyên nhân khách quan nổi bật nhất theo đánh giá của sinh viên là “*Môn học quá khó và trừu tượng*” (ĐTB: 1,81). Một sinh viên nữ khoa Kinh tế chia sẻ: “*Em thực sự chưa có hứng thú với môn học này, em thấy kiến thức thì rộng, trừu tượng, khó tiếp cận bởi lẽ kiến thức thiên về lý luận là chính nên học xong ba tiết em cảm thấy rất mệt mỏi*”. Sự chia sẻ của sinh viên cho thấy, chính suy nghĩ và quan niệm này của họ đã vô tình trở thành trở ngại tâm lý lớn cản trở quá trình tham gia tích cực của họ trong giờ học môn này. Họ chưa phát huy tinh thần hợp tác, chia sẻ, xây dựng bài cùng giảng viên. Một phần có thể do sinh viên chưa nhìn nhận đúng vai trò của môn học, một phần có thể phương pháp của giảng viên chưa phù hợp với đặc điểm tâm lý của sinh viên nên chưa khơi gợi hứng thú học tập cho họ.

Thực tế, đây là môn học mang tính khái quát và trừu tượng. Các kiến thức là những lý luận về sự vận động và phát triển của sự vật hiện tượng, những nguyên lý, nguyên tắc luận... Tuy nhiên, nếu có phương pháp dẫn dắt, đặt vấn đề của giảng viên một cách hợp lý, phù hợp với tâm lý sinh viên; hay những ứng dụng thực tiễn đa dạng, sinh động gần gũi và thiết thực với cuộc sống của sinh viên được lồng ghép hài hòa sẽ giúp sinh viên tiếp cận và hiểu kiến thức không quá khó khăn. Ý kiến đánh giá của sinh viên qua nghiên cứu thực tiễn cũng sẽ là một sự gợi mở quan trọng đối với giảng viên trong việc cải tiến phương pháp giảng dạy để sinh viên có thể dễ dàng tiếp cận kiến thức. Dù kiến thức khó, trừu tượng nhưng có cách thức chuyển tải hợp lý của giảng viên, đôi khi pha thêm chút hài hước cũng sẽ nảy sinh những cảm xúc tích cực học tập của sinh viên.

Phương pháp giảng dạy của giảng viên theo đánh giá của nhiều sinh viên là chưa phù hợp (ĐTB: 2,23). Một giảng viên dạy lâu năm học phần *những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* chia sẻ: “*Theo tôi mỗi môn học đều cần một phương pháp riêng, mỗi phần, mỗi chương lại phải linh hoạt sử dụng các phương thức chuyển tải kiến thức khác nhau. Đây là môn học có tính khái quát cao nên trong quá trình giảng dạy tôi cũng lồng ghép kiến thức thực*

tiến để sinh viên dễ hiểu, thỉnh thoảng tôi cũng cho sinh viên tiến hành xêminar, trao đổi nhưng cũng không thường xuyên vì lượng kiến thức cũng nhiều mà thời gian quy định là bắt buộc... Khi được hỏi: “Có có hay sử dụng phương pháp dạy học theo tình huống hay thảo luận nhóm, hướng dẫn cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu... bởi đây là những phương pháp tích cực hướng nhiều vào người học...”. Giảng viên này thẳng thắn trao đổi: “Tôi cũng có sử dụng các hình thức trên nhưng cũng không thường xuyên và không đánh giá, kiểm chứng hiệu quả một cách triệt để...”

Bảng 4: Các nguyên nhân chưa tạo hứng thú học tập cho sinh viên

Thứ bậc	Các nguyên nhân chưa tạo hứng thú học tập cho sinh viên đối với môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	ĐTB	ĐLC
1	Môn học quá khó và trừu tượng	1,81	0,96
2	Chưa tìm ra phương pháp học tập hợp lý	1,96	0,91
3	Thiếu tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học	2,23	1,24
4	Chưa nhận thức rõ ý nghĩa của môn học	2,42	1,23
5	Tính chủ động sáng tạo của bản thân còn yếu	2,43	1,01
6	Bản thân chưa có động cơ học tập rõ ràng	2,49	1,16
7	Không có nhu cầu học tập môn học này	2,87	1,32
8	Thiếu tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học	3,76	1,24

Ghi chú: ĐTB càng nhỏ ảnh hưởng càng rõ rệt, quy ước thấp nhất là 1 điểm, cao nhất là 5 điểm.

Thực tế cho thấy phần lớn giảng viên chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình trong giảng dạy các môn thiên về lý luận, điều đó dễ làm sinh viên mệt mỏi, chán nản khi nghe giảng. Vì thế, giảng viên nên thường xuyên cải tiến, áp dụng phương pháp giảng dạy phù hợp theo quan điểm phát huy tính tích cực của người học. Đây cũng sẽ là biện pháp phát huy sáng tạo, sự yêu thích, tìm tòi khám phá kiến thức của sinh viên.

Ngoài các nguyên nhân khách quan thì nguyên nhân chủ quan cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến hứng thú học tập của sinh viên. Nhiều sinh viên thừa nhận bản thân *chưa tìm ra phương pháp học tập hợp lý* (ĐTB: 1,96). Qua điều tra cho thấy, có tới 30,6% số sinh viên lựa chọn phương pháp học là nghe và ghi chép bài giảng của giảng viên. Chỉ có 3,9% sinh viên lựa chọn phương pháp học chủ yếu là tự học, tự nghiên cứu. Trong khi đó, học tập theo tín chỉ sinh viên được chủ động lập kế hoạch học tập của bản thân theo năng lực, điều kiện cá nhân, qua đó họ có thể phát huy tính sáng tạo, kỹ năng tự học, tự nghiên

cứu. Thực tế, ở nhiều sinh viên đại học nói chung, trong đó có sinh viên Đại học Thương Mại, tính tự giác trong học tập còn thấp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu còn yếu. Nhiều sinh viên cũng chưa nêu cao tinh thần tự học và biết được giá trị của tự học. Chúng tôi thiết nghĩ, vai trò của giảng viên trong việc tổ chức hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu là vô cùng cần thiết trong đào tạo tín chỉ. Hơn nữa, cố vấn học tập cũng cần thực hiện và phát huy vai trò của mình để sinh viên nhanh chóng tìm ra được một phương pháp học tập hợp lý.

Học phần này có ý nghĩa rất lớn là giúp cá nhân hiểu được các quy luật của tự nhiên, xã hội; hình thành tư duy logic song nhiều sinh viên chưa hiểu rõ được ý nghĩa của môn học (ĐTB: 2,42).

Một số nguyên nhân chủ quan khác cũng ảnh hưởng khá rõ đến hứng thú học tập của sinh viên là: *"Tính chủ động sáng tạo của bản thân còn yếu"*, *"Bản thân chưa có động cơ học tập rõ ràng"* với ĐTB lần lượt là 2,43; 2,49.

Để có hứng thú với môn học, trước hết sinh viên phải hiểu được giá trị môn học, thấy được cái hay của kiến thức, có cảm hứng trong bài giảng của giảng viên và bước đầu biết ứng dụng kiến thức đó vào trong cuộc sống thì vai trò của người giảng viên là vô cùng quan trọng. Sinh viên là lứa tuổi ưa tìm tòi cái mới, thích khám phá, nảy sinh nhu cầu tự khẳng định bản thân, kỳ vọng vào nghề nghiệp tương lai, tính độc lập và lập trường sống của họ được bộc lộ rõ nét... [1, tr. 62]. Vì thế, giảng viên cần lưu ý giao những nhiệm vụ vừa sức, song đôi khi phải có những yêu cầu cao tạo ra sự thử thách cho sinh viên trong học tập, lồng ghép kiến thức thực tiễn sinh động, thiết thực, giao nhiệm vụ có tính chất tìm tòi, khám phá, phù hợp với tâm lý lứa tuổi sẽ... là nhiệm vụ giảng viên phải chú trọng thực hiện thường xuyên. Nếu giảng viên làm tốt vai trò đó sẽ góp phần nâng cao các phẩm chất tâm lý tích cực cho sinh viên trong đó có hứng thú, say mê môn học.

3.4. Một số đề xuất của sinh viên nhằm tăng cường hứng thú học tập của họ đối với học phần

Qua thực tế được học tập học phần này, sinh viên có một số đề xuất với nhà trường, giảng viên cũng như đối với bản thân họ như sau:

- *Đề xuất với nhà trường*: 30% số sinh viên trong diện điều tra đề nghị cung cấp trang bị các thiết bị dạy học hiện đại cho môn học. 22,8% sinh viên có nguyện vọng giảm tải chương trình học. Qua điều tra cho thấy, 21,1% sinh viên cho rằng nội dung chương trình môn học này quá nhiều; 67,2% nhận định nội dung môn học ở mức nhiều. Chỉ có 11,7% đánh giá vừa đủ và không có sinh viên nào cho rằng nội dung còn thiếu ở môn học này. Đây cũng là cơ sở để các cấp quản lý quan tâm khi xây dựng chương trình đào tạo để thiết kế nội dung học phần một cách hợp lý so với số tín chỉ ấn định.

Thực tế môn học này đã và đang được tổ chức thi dưới hình thức tự luận. Tuy nhiên có 13,3% số sinh viên có nguyện vọng tổ chức thi học phần này dưới hình thức thi trắc nghiệm để họ học theo hình thức học hiểu mà không mất thời gian học thuộc lòng mà không hiểu rõ bản chất của kiến thức. Đây cũng là thông tin để giảng viên giảng dạy, phòng khảo thí - kiểm tra và đánh giá chất lượng, cấp quản lý bộ môn xem xét khi tổ chức thi hết học phần.

Ngoài ra sinh viên còn đưa ra rất nhiều kiến nghị khác như tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho môn học, tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu về môn học, quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên, tổ chức các hội thảo hội nghị về phương pháp học tập môn học này, sắp xếp lại thời gian học cho hợp lý hơn hay giảm số sinh viên trong một lớp... Các đề xuất mà sinh viên, theo chúng tôi đánh giá là khá hợp lý nếu có điều kiện thực hiện. Bởi thực tế cho thấy, các hoạt động ngoại khóa nhằm trau dồi kiến thức thực tiễn của môn học cho sinh viên. Tình trạng lớp học có số sinh viên lớn (100 - 150 sinh viên) khá phổ biến ở các trường đại học cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả dạy và học nói chung cũng như sinh viên khó có cơ hội tương tác trực tiếp với giảng viên nên hạn chế tính tích cực cũng như hứng thú học tập của họ.

- *Đề xuất với giảng viên:* 62,2% số sinh viên cho rằng muốn tăng cường hứng thú học tập của họ thì giảng viên phải luôn cải tiến phương pháp dạy học hợp lý với đặc điểm tâm lý của sinh viên, phương pháp phải hấp dẫn, lôi cuốn sinh viên tham gia. Kiến nghị nổi bật thứ hai đó là giảng viên không nên gây áp lực cho sinh viên, cần có tính hài hước trong giảng dạy vì đây là môn học trừu tượng là ý kiến của 33,9% số sinh viên trong diện điều tra. Bên cạnh đó có 30% sinh viên đề nghị trong quá trình giảng dạy, giảng viên phải đưa nhiều ứng dụng thực tiễn hay, sinh động sẽ thu hút được sinh viên vào bài giảng. Ngoài ra, sinh viên còn cho rằng giảng viên cần tâm huyết hơn với nghề, bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên, nêu rõ ý nghĩa môn học (tỷ lệ % lần lượt là 5%; 3,8%; 7,8%).

Như vậy, khá nhiều sinh viên chú trọng đến phương pháp của giảng viên và khả năng ứng dụng của môn học là hai vấn đề mấu chốt hơn cả có tác dụng làm tăng cường hứng thú học tập của họ.

- *Đối với bản thân sinh viên:* 68,9% sinh viên cho rằng muốn nâng cao hứng thú, bản thân họ cần có tính chủ động, tích cực hơn khi học tập môn học này. Phần lớn sinh viên trong diện điều tra cho rằng họ còn thụ động, đối phó trong học tập môn học này. 19,4% sinh viên cho rằng cần có ý thức tốt hơn với môn học. Ngoài ra, cần hình thành phương pháp học tập phù hợp, cần nhận thức rõ ý nghĩa môn học cũng là đề nghị của không ít sinh viên (với tỷ lệ % lần lượt là 17,8%; 14,4% và 13,3%).

Trong các đề xuất mà sinh viên nêu ra, sinh viên tập trung nhiều hơn vào yếu tố bản thân. Họ nhận ra rằng hứng thú thực sự của họ chỉ có thể được khơi dậy và phát triển khi họ thực sự tích cực, chủ động trong học tập. Bên cạnh đó phương pháp của giảng viên hấp dẫn, hợp lý và cơ sở phục vụ dạy học hiện đại, đây đủ cũng góp phần cải thiện hứng thú học tập của họ đạt ở mức cao hơn.

Kết luận

Nghiên cứu thực tiễn cho thấy sinh viên Trường Đại học Thương mại trong diện điều tra có hứng thú học tập đối với môn *những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* ở mức trung bình. Kết quả học tập học phần của sinh viên đạt ở mức trung bình (tập trung chủ yếu vào mức C và D) do nhiều yếu tố chi phối, song hứng thú học tập của họ chưa cao cũng có ảnh hưởng nhất định đến kết quả này. Chưa có phương pháp học tập hợp lý, tính tích cực chủ động trong học tập chưa cao, chưa có động cơ học tập rõ ràng là các nguyên nhân chủ quan cơ bản chi phối hứng thú học tập của bản thân sinh viên. Ngoài tính chất khó và trừu tượng của học phần thì phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa hợp lý cũng là một trong các nguyên nhân khách quan chủ yếu dẫn tới hứng thú học tập của sinh viên chưa cao.

Giảng viên nên sử dụng các phương pháp như dạy học nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu, thảo luận các chủ đề có tính ứng dụng cao, thiết thực với sinh viên sẽ phát huy sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, sinh viên và sinh viên. Ngoài ra, sinh viên cần xác định động cơ học tập rõ ràng, chủ động, tích cực giải quyết các nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu thường xuyên sẽ là những biện pháp có hiệu trong công tác bồi dưỡng, nâng cao hứng thú học tập của sinh viên.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thạc (chủ biên), *Tâm lý học sư phạm đại học*, NXB Giáo dục Hà Nội, tr. 62, 1992.
2. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 173, 2007.
3. Môrôzôva N.G., *Hứng thú nhận thức*, tài liệu dành cho giảng viên, NXB Tri thức Mátxcova, Nguyễn Thế Hùng dịch, tr. 9, 1979.